

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: **96/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/9/2020

V/v: “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Thọ**;
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Bà **Lê Thị Chính**;
 - + Ông **Nguyễn Văn Hoàng**;

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Diễm My**; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hương Giang**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Văn V**; Sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Q.

- Bị đơn: Chị **Phạm Thị K**; Sinh năm 1995;

- Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện H, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22/6/2020 được bổ sung tại bản khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh **Lê Văn V** trình bày:

Anh và chị **Phạm Thị K** đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 28/2019/QĐST – HNGĐ ngày 27/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Tại thời điểm ly hôn, do cháu C còn dưới 36 tháng tuổi nên anh đồng ý giao cho chị K nuôi dưỡng. Tuy nhiên hiện nay, cháu C đã trên 36 tháng tuổi, hơn nữa, anh xét thấy chị K đi làm tại Tp Đà

Năng nên thiếu quan tâm và ít có thời gian chăm sóc cho cháu. Việc chăm sóc cháu giao cho bà ngoại. Bên cạnh đó, chị K có ý định kết hôn với người khác, làm thay đổi cuộc sống của cháu C. Bản thân anh hiện nay làm việc tại địa phương, thu nhập ổn định, có thời gian nhiều để chăm sóc cháu. Vì vậy, nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu C, sinh ngày 01/4/2017 cho anh nuôi dưỡng.

Theo bản tự khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Phạm Thị K trình bày:

Chị và anh V đã ly hôn đúng như anh V trình bày. Sau khi ly hôn, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu C đến nay cháu vẫn phát triển tốt. Chị xét thấy hiện tại có đủ điều kiện để đảm bảo nuôi dưỡng cháu C chu đáo. Hiện nay, chị có thu nhập ổn định. Tuy chị làm việc tại Đà Nẵng nhưng hằng tuần vẫn về 2 ngày để chăm sóc cháu, thời gian còn lại thì cháu đi học và ở với ông bà ngoại. Hơn nữa, bản thân cháu C là con gái nên chị dễ dàng quan tâm, gần gũi hơn. Mặt khác, từ khi ly hôn anh V không hề chu cấp, thăm nom cháu C trong thời gian dài. Gia đình anh V đông nhân khẩu, buôn bán quán nhậu, môi trường không tốt cho sự phát triển của cháu. Vì vậy, chị không đồng ý giao cháu C, sinh ngày 01/4/2017 cho anh V nuôi dưỡng.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức:

+ Về chấp hành pháp luật: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Lê Văn V khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với chị Phạm Thị K; chị K có nơi cư trú tại thôn T, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Căn cứ vào Điều 28 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh Lê Văn V và chị Phạm Thị K đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 28/2019/QĐST – HNGĐ ngày

27/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Theo nội dung Quyết định, giao con là C, sinh ngày 01/4/2017 cho chị K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V có cung cấp, tài liệu, chứng cứ là hình ảnh chị K và người khác, tuy nhiên, những chứng cứ này không chứng minh việc chị K không đủ điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Khoảng cách nơi làm việc của chị K tại Tp Đà Nẵng không quá xa, hằng tuần chị K vẫn có thời gian về để chăm sóc cháu. Cháu C hiện ở tại thôn T, xã Q với gia đình chị K, sinh hoạt ổn định, được đưa đón đi học, ăn uống, phát triển đầy đủ, toàn diện.

Qua xác minh tại địa phương, từ khi ly hôn đến nay, cháu C được chị K nuôi dưỡng tốt. Hiện tại, chị K là nhân viên của công ty TNHH BP, mức lương hằng tháng 8.000.000đ. Hơn nữa, cháu C là con gái, mẹ sẽ dễ dàng gần gũi, chăm sóc hơn. Chị K có đủ điều kiện nuôi con phát triển về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức. Trong thời gian nuôi con, chưa có sự phản ánh của nhân dân, chính quyền địa phương về việc chị K vi phạm nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Vì vậy, anh V cho rằng chị K thiếu quan tâm, chăm sóc cháu và có ý định kết hôn với người khác, làm thay đổi, xáo trộn, đe dọa cuộc sống của cháu C là không có cơ sở.

Mặt khác, từ khi ly hôn đến nay, anh V ít thăm nom, chăm sóc cháu C, không thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con cũng như không tự nguyện trợ cấp cho chị K nuôi con sau khi ly hôn.

Từ những chứng cứ nêu trên, xét thấy nguyên đơn anh Lê Văn V yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn V không được Tòa án chấp nhận nên anh V phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1, 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn V đối với chị Phạm Thị K về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Về án phí: Anh Lê Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh V đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005224 ngày 22/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Anh V đã nộp đủ án phí.

Anh V, chị K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2020)./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND H Hiệp Đức;
- THADS H. Hiệp Đức;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thọ